

Số: 43/2020/QĐST-HNGĐ

X, ngày 21 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X - TỈNH KON TUM**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 57/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh A, sinh năm 1981.

2. Chị B, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Cùng trú tại: Thôn 7B, xã Đăk Ui, huyện X, tỉnh Kon Tum.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2002 anh A và chị B đều thừa nhận có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Đăk Ui, huyện X, tỉnh Kon Tum, trong quá trình chung sống các bên phát sinh mâu thuẫn và đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất ly hôn. Xét thấy việc anh chị thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh A và chị B đều xác nhận có 02 người con chung là C, sinh ngày 14/8/2003 và cháu D, sinh ngày 16/10/2004. Anh, chị thỏa thuận chị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu C và D, cho đến khi các con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình. Anh A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Anh A và chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị B tự nguyện chịu lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000783 ngày 29/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Kon Tum.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh A và chị B.

- Về con chung: Chị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là C, sinh ngày 14/8/2003 và cháu D, sinh ngày 16/10/2004 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh A có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

- Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

2. Về lệ phí Tòa án: Căn cứ Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, các đương sự phải chịu, chị B thỏa thuận nhận chịu toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2016/0000783 ngày 29/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Huyện X;
- UBND xã Đăk Ui;
- Chi cục THADS
- Lưu HSVA.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Trọng Hàn**